

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VŨ THU'  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HSST

Ngày: 30/01/2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THU' - TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Thoan

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Tiến Sang
2. Bà Đoàn Hải Yến

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim - Thư ký tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư tham gia phiên tòa:** Bà Lê Minh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2019/TLST- HS ngày 10 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐXXST- HS ngày 18 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo:

**1. Hà Văn Đ**, sinh ngày 07 tháng 7 năm 1976 tại Thái Bình; Nơi cư trú: thôn T, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Hà Mạnh Đ (tên gọi khác: Hà Văn Đ), đã chết và bà Phạm Thị H, sinh năm 1951; có vợ là Nguyễn Thu Tr, sinh năm 1981 và có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án: Bản án số 147/2018/HS-ST ngày 18/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo chưa chấp hành án. Tiền sự: Không. Nhân thân: Sử dụng ma túy từ năm 2003. Bản án số 56/HSST ngày 12/4/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt Đ 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đã chấp hành xong án phí dân sự vào ngày 21/4/2013. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 26/10/2018 đến ngày 01/11/2018 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, *trích xuất có mặt tại phiên tòa.*

**2. Trần Xuân B**, sinh ngày 22 tháng 01 năm 1972 tại Thái Bình; Nơi cư trú: thôn L, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Trần

Trọng K, đã chết và bà Trần Thị C, đã chết; có vợ là Trần Thị V, sinh năm 1975 và có 04 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Nghiện và sử dụng ma túy từ năm 2007. Bản án số 72/HSST ngày 07/11/2008 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xử phạt Bình 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đã chấp hành xong án phí dân sự vào ngày 24/12/2009. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 26/10/2018 đến ngày 01/11/2018 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, *trích xuất có mặt tại phiên tòa.*

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Nguyễn Thu T, sinh năm 1981, cư trú tại thôn T, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình (*Vắng mặt*);

- Ông Trần Xuân P, sinh năm 1968, cư trú tại thôn T, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình (*Vắng mặt*);

*\* Người làm chứng:*

1. Anh Vũ Quang C, sinh năm 1985, trú tại: khu M, thị trấn V, huyện T, tỉnh Thái Bình (*Vắng mặt*).

2. Anh Tô Văn Q, sinh năm 1974, trú tại: A 2, thị trấn V, huyện T, tỉnh Thái Bình (*Vắng mặt*).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ ngày 26/10/2018, tại khu vực đường 10, thuộc tổ M2, thị trấn V, huyện T, tỉnh Thái Bình Công an huyện Vũ Thư bắt quả tang Hà Văn Đ đang tàng trữ trái phép trong túi quần soóc phía trước bên phải Đ đang mặc 02 gói ma túy, loại Hêrôin có khối lượng 0,1103 gam và Trần Xuân B đang tàng trữ trái phép tại túi quần dài phía trước bên phải 02 gói ma túy, loại Hêrôin có khối lượng 0,1142 gam, mục đích để Đ và B sử dụng cho bản thân. Tổng số ma túy, loại Hêrôin có khối lượng 0,2245 gam là do Đ mua hộ B và của Đ.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau: Do bị mắc nghiện ma túy nên khoảng 08 giờ 30 phút ngày 26/10/2018, Hà Văn Đ đi ra quán ăn sáng ở thị trấn V, huyện T, tỉnh Thái Bình thì gặp Trần Xuân B. B đã nói với Đ “*đi làm tý không*” ý muốn rủ Đ đi mua ma túy về sử dụng và đưa cho Đ 100.000đồng. Đ đồng ý và nhận 100.000đồng của B rồi điều khiển xe mô tô biển số đăng ký 17 H1-6999 chở B đi sang tỉnh N để mua ma túy về sử dụng. Khi đến khu vực đê Q thuộc địa phận xã M, huyện L, tỉnh Nam Định, Đ dừng xe và bảo B đứng đợi, Đ đi bộ vào ngõ nhỏ gần đó và gặp một thanh niên không rõ tên, địa chỉ khoảng 35 tuổi và mua 04 gói ma túy loại Hêrôin, đồng thời đưa cho người thanh niên này 370.000 đồng. Người thanh niên nhận 370.000đồng và đưa lại cho Đ 01 túi nilon màu trắng trong suốt bên trong có 04 gói nhỏ, mỗi gói đều được gói bằng giấy trắng

kim màu trắng. Biết đã mua được ma túy, Đ không mở ra xem mà cầm 04 gói ma túy vừa mua được quay lại đón B. Trên đường đi về, Đ đưa cho B 01 túi nilon bên trong có 02 gói Hêrôin còn 02 gói Hêrôin Đ bỏ vào trong túi quần soóc bên phải phía trước đang mặc rồi đi đến huyện T. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, khi Đ chở B về đến khu vực đường 10, thuộc tổ M 2, thị trấn V, huyện T, tỉnh Thái Bình thì bị Công an huyện Vũ Thư nghi vấn, yêu cầu kiểm tra bắt quả tang, thu giữ tại túi quần soóc bên phải phía trước Đ đang mặc 02 gói nhỏ bên ngoài được gói bằng giấy trắng kim màu trắng, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng là loại ma túy Hêrôin có khối lượng 0,1103 gam; thu giữ tại túi quần dài bên phải phía trước B đang mặc 01 túi nilon màu trắng bên trong có 02 gói nhỏ đều được gói bằng giấy trắng kim màu trắng, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng là loại ma túy Hêrôin có khối lượng 0,1142 gam.

Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Vũ Thư lập hồi 10 giờ 30 ngày 26/10/2018; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an huyện Vũ Thư lập hồi 12 giờ 35 phút ngày 26/10/2018; Biên bản tạm quản lý phương tiện do Công an huyện Vũ Thư lập hồi 12 giờ 45 phút ngày 26/10/2018 đều lập tại trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn Vũ Thư, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; Biên bản ghi lời khai của những người làm chứng là anh Vũ Quang C và anh Tô Văn Q đều thể hiện như lời khai của bị cáo.

Bản kết luận giám định số 382/KLGD-PC 09 ngày 26/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “Mẫu gửi giám định thu của Hà Văn Đ là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,1103 gam (Không thấy một nghìn một trăm linh ba gam).

Mẫu gửi giám định thu của Trần Xuân B là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,1142 gam (Không thấy một nghìn một trăm bốn mươi hai gam).

*Heroine STT: 09, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.”*

Bản cáo trạng số 04/CT-VKSVT ngày 09/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình truy tố đối với các bị cáo Hà Văn Đ có hành vi tàng trữ 0,2245 gam (là số ma túy Đ mua hộ B và của Đ) và Trần Xuân B có hành vi tàng trữ 0,1142 gam đều về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hà Văn Đ. Đề nghị xử phạt bị cáo Hà Văn Đ từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự 2015 tổng hợp hình phạt của Bản án số 147/2018/HS-ST ngày 18/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt Hà Văn Đ 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ

trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo Hà Văn Đ phải chịu mức hình phạt chung cho cả hai bản án là 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/10/2018;

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Xuân B. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Xuân B từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/10/2018;

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Và đề xuất những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

Các bị cáo Hà Văn Đ và Trần Xuân B đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình truy tố, thừa nhận việc truy tố và xét xử các bị cáo về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Các bị cáo nói lời sau cùng đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:**

Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

#### **[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo:**

Xét thấy, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố có trong hồ sơ vụ án và là chứng cứ buộc tội lẫn nhau; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai của những người làm chứng và còn được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Biên bản tạm quản lý phương tiện do Công an huyện Vũ Thư lập hồi 12 giờ 45 phút ngày 26/10/2018 tại trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn Vũ Thư, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; Bản kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Hồi 10 giờ ngày 26/10/2018, tại khu vực đường 10, thuộc tổ Minh Tân 2, thị trấn Vũ Thư, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình Công an huyện Vũ Thư bắt quả tang các

bị cáo Hà Văn Đ đang tàng trữ trái phép 0,1103 gam Hêrôin và Trần Xuân B đang tàng trữ trái phép 0,1142 gam Hêrôin, mục đích để Đ và B sử dụng cho bản thân. Tổng số ma túy, loại Hêrôin có khối lượng 0,2245 gam là do Đ mua hộ B và của Đ.

Bản thân các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, nhận thức được tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi do mình thực hiện nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 quy định về tội tàng trữ trái phép chất ma túy: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ...c) Heroine, Cocaine, Mathamphetamine, MDMA hoặc XLR- 11 có khối lượng từ 01 gam đến dưới 05 gam; ...”. Như vậy, hành vi tàng trữ trái phép 0,2245 gam Hêrôin của bị cáo Hà Văn Đ và hành vi tàng trữ trái phép 0,1142 gam Hêrôin của bị cáo Trần Xuân B đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015.

### **[3] Đánh giá về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo:**

Hành vi phạm tội của bị cáo Hà Văn Đ và Trần Xuân B có tính chất đồng phạm giản đơn. Bị cáo B là người rủ rê. Bị cáo Đ là người trực tiếp mua ma túy. Trên đường đi Đ đưa cho B 02 gói ma túy, còn 02 gói để lại cho mình sử dụng. Tại phiên tòa bị cáo B khẳng định bị cáo đã đưa cho Đ 100.000 đồng để mua ma túy, bị cáo không biết là Đ đã mua được bao nhiêu gói ma túy và với số tiền là bao nhiêu. Các bị cáo trước đó không bàn bạc, thỏa thuận cụ thể về lượng tiền và số lượng ma túy sẽ mua cũng như việc phân chia ma túy sau khi mua được. Bản thân bị cáo Đ cũng thừa nhận B không biết việc Đ đã mua được 04 gói ma túy và số tiền Đ đã mua ma túy vì Đ không nói cho B biết, mặt khác B không chứng kiến việc Đ giao dịch mua ma túy với người thanh niên khoảng 35 tuổi và trên đường đi về, Đ đưa cho B 01 túi nilon bên trong có 02 gói Hêrôin còn 02 gói Hêrôin Đ bỏ vào trong túi quần soóc bên phải phía trước đang mặc rồi chở B đi về huyện Vũ Thư.

Như vậy, có đủ căn cứ chứng minh tổng khối lượng ma túy mà Đ đã tàng trữ trái phép là 0,2245gam Hêroin. Trần Xuân B tàng trữ trái phép 0,1142 gam Hêroin. Bị cáo Đ là người được bị cáo B nhờ mua hộ nên bị cáo Đ phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng số ma túy mà bị cáo Đ đã mua cho mình và mua cho bị cáo B.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo Hà Văn Đ và Trần Xuân B là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội và là nguy cơ tiềm ẩn làm phát sinh các loại tội phạm khác, làm xói mòn đạo đức, lối sống và suy thoái giống nòi, phá hoại hạnh phúc gia đình, là tác nhân của căn bệnh thế kỷ HIV, AIDS,... Hội đồng xét xử xét thấy đây là loại tội phạm nghiêm trọng, do vậy cần phải xử phạt các bị cáo với mức án nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội để cải tạo, giáo dục các bị cáo đồng thời có tác dụng trong việc đấu tranh và phòng ngừa tội phạm nói chung.

**[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:**

Bị cáo Hà Văn Đ và bị cáo Trần Xuân B đều có nhân thân xấu và là đối tượng nghiện ma túy từ nhiều năm. Bị cáo Đ có 01 tiền án nên lần phạm này của bị cáo Đ thuộc trường hợp “tái phạm”. Do vậy, bị cáo Đ phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa hôm nay cả hai bị cáo Hà Văn Đ và Trần Xuân B đều có thái độ thành khẩn khai báo nên các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

**[5] Về hình phạt bổ sung:** Khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 còn quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, ...*”. Xét thấy các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, quá trình điều tra xác định các bị cáo không có tài sản và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

**[6] Về vật chứng, xử lý vật chứng:**

- Đối với số ma túy, loại Hêrôin có khối lượng 0,0642 gam và 0,0610 gam được niêm phong trong 02 phong bì số 382/KLGĐ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình thu giữ của hai bị cáo Hà Văn Đ và bị cáo Trần Xuân B còn lại được hoàn trả sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONLEI, màu sơn nâu, biển số đăng ký 17 H1- 6999, tài liệu điều tra xác định chiếc xe được đăng ký chủ xe là Trần Phú X, sinh năm xxxx, nơi cư trú: thôn 9, xã V, huyện T, tỉnh Thái Bình. Năm 2015 vợ chồng bị cáo Đ đã mua chiếc xe trên với giá 3.500.000 đồng nhưng chưa làm thủ tục mua bán. Hiện Đ và gia đình chưa xuất trình giấy mua bán và giấy đăng ký xe nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư đã tách ra để xử lý sau là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận không đặt ra giải quyết.

- 01 chứng minh nhân dân mang tên Hà Văn Đ và 01 điện thoại Nokia, dạng bàn phím, vỏ màu đen đã cũ đã qua sử dụng, của bị cáo Hà Văn Đ, quá trình điều tra xác định không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo Đ.

- 01 điện thoại Nokia, dạng bàn phím, vỏ màu đen đã cũ đã qua sử dụng, của bị cáo Trần Xuân B, quá trình điều tra xác định không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo B.

**[7] Các vấn đề khác trong vụ án:** Đối với người đàn ông khoảng 35 tuổi đã bán ma túy cho bị cáo Hà Văn Đ, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa chưa xác định được tên tuổi, địa chỉ nên không có đủ căn cứ xử lý trong vụ án này.

**[8] Về án phí:** Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**[9]** Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có 15 ngày kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Về tội danh:** Tuyên bố các bị cáo Hà Văn Đ và Trần Xuân B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

**2. Về hình phạt:**

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Hà Văn Đ 02 năm tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự 2015 tổng hợp hình phạt của Bản án số 147/2018/HS-ST ngày 18/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt Hà Văn Đ 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo Hà Văn Đ phải chịu mức hình phạt chung cho cả hai bản án là 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/10/2018;

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Trần Xuân B 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/10/2018.

**3. Xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 0,0642 gam và 0,0610 gam ma túy, loại Hêrôin hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 02 (hai) phong bì số 382/ KLGD của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình để tiêu hủy (*Theo biên bản giao nhận giữa Công an huyện Vũ Thư và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư ngày 10/01/2019*).

- Trả lại bị cáo Hà Văn Đ 01 chứng minh nhân dân mang tên Hà Văn Đ. Trả lại bị cáo Hà Văn Đ 01 điện thoại Nokia, dạng bàn phím, vỏ màu đen đã cũ đã qua sử dụng, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại bị cáo Trần Xuân B 01 điện thoại Nokia, dạng bàn phím, vỏ màu đen đã cũ đã qua sử dụng, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

*(Vật chứng trên có đặc điểm mô tả như trong biên bản giao nhận vật chứng đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình ngày 10/01/2019).*

**4. Về án phí:** Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Hà Văn Đ và bị cáo Trần Xuân B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án*

*dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**5. Về quyền kháng cáo đối với Bản án:** Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Án xử công khai, sơ thẩm. Có mặt các bị cáo. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/01/2019.

Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Vũ Thư;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Vũ Thư;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan THA án hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã S và UBND xã T, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ, HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các hội thẩm**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**